



Tuần 25 (14-18/6/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***Giảng cơ tuần ETFs cơ cấu
và HĐTL đáo hạn***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Giảng co tuần ETFs cơ cấu và HĐTL đáo hạn*
2. PTKT VN-INDEX: *Bắt đầu nhịp tích lũy*
3. TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Hoa Kỳ tăng nhanh trong ngắn hạn*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *DPM VEA*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *8/11 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Du lịch và Giải trí_4.21%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF E1 và ETF Diamond tăng quy mô*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *DCM2021Q2*
10. PHỤ LỤC: *Review ETFs VNM quý II năm 2021*
11. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Giăng co tuần ETFs cơ cấu và HĐTL đáo hạn*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1351.74	-1.62%
GTGD/phiên (tỷ VND)	25,039.63	-0.06%
Khối ngoại (tỷ VND)	-788.67	
HNX-INDEX	316.69	-0.61%
GTGD/phiên (tỷ VND)	4264.51	-7.90%
Khối ngoại (tỷ VND)	-121.44	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4247.44	0.19%	0.41%	3.28%
EU (EURO STOXX)	4126.70	0.75%	0.91%	2.72%
China (SHCOMP)	3589.75	-0.58%	-0.06%	2.85%
Japan (NIKKEI)	28948.73	-0.03%	0.02%	3.08%
Korea (KOSPI)	3249.32	0.77%	0.29%	4.07%
Singapore (STI)	3157.97	-0.14%	0.22%	1.11%
Thailand (SET)	1636.56	0.69%	1.55%	4.12%
Phillipines (PCOMP)	6907.79	0.47%	1.64%	10.18%
Malaysia (KLCI)	1575.16	-0.30%	-0.21%	-0.55%
Indonesia (JCI)	6095.50	-0.20%	0.50%	2.82%
Vietnam (VNIndex)	1351.74	2.13%	-1.62%	6.74%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2106	1493.20	0.38%	39274.1	31579.2
VN30F2107	1479.30	-0.56%	133.5	467.6
VN30F2109	1470.10	-1.18%	14.9	282.6
VN30F2112	1464.10	-1.58%	17.7	137.8

TTCK VIỆT NAM

Thị trường phân hóa, suy yếu trước cản 1,375 điểm.

VN-Index vận động trong biên độ rộng từ 1,310 – 1,375 điểm vào tuần qua. Chỉ số phân hóa và suy yếu trước áp lực bán trên 1,350 điểm nhưng lực đỡ xuất hiện khi chỉ số giảm dưới 1,320 điểm. Kết thúc tuần, VN-Index giảm -1.62% với 166 cổ phiếu tăng so với 223 cổ phiếu giảm. Nhóm cổ phiếu Dịch vụ tài chính tiếp tục dẫn dắt thị trường dù các cổ phiếu lớn khác đang phân hóa khiến cho chỉ số vận động giăng co. Các cổ phiếu thuộc các ngành như Du lịch và giải trí, Thực phẩm và đồ uống, Truyền thông vẫn tăng tốt và thu hút dòng tiền nhà đầu tư. Với việc khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng và hoạt động cơ cấu ETFs, chúng tôi cho rằng thị trường vẫn đang diễn biến tích lũy để chờ thông tin hỗ trợ để vận động xác lập xu hướng.

TTCK THẾ GIỚI

Lạm phát Hoa Kỳ tăng mạnh nhất từ năm 2008, ECB duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ.

Bộ Lao động Hoa Kỳ cho biết mức tăng trong 05 của chỉ số giá tiêu dùng là cao nhất kể từ tháng 8 năm 2008, khi chỉ số này tăng 5.4%. Chỉ số lạm phát cơ bản, không bao gồm các danh mục thực phẩm và năng lượng thường xuyên biến động, đã tăng 3,8% trong tháng 5 so với năm trước - mức tăng lớn nhất kể từ tháng 6 năm 1992. Giá ô tô và xe tải đã qua sử dụng tăng 7.3% so với tháng trước, dẫn đến một phần ba mức tăng trong chỉ số chung. Các chỉ số về đồ nội thất, giá vé máy bay và quần áo cũng tăng mạnh trong tháng Năm. Các yếu tố như tiêm chủng Covid-19 hiệu quả, hạn chế kinh doanh được nới lỏng, hàng nghìn tỷ đô la trong các chương trình cứu trợ của chính phủ đã thúc đẩy nhu cầu chi tiêu và du lịch của người Mỹ nhiều hơn. Với kết quả lạm phát này, FED có thể chịu nhiều áp lực hơn trong quá trình suy giảm chính sách nới lỏng trong buổi họp ngày 15-16/06 sắp tới. Ngân hàng Trung ương Châu Âu đã nâng cấp triển vọng kinh tế của mình đối với khu vực đồng euro nhưng cho biết họ sẽ giữ nguyên kích thích tiền tệ tích cực. Cụ thể, kinh tế khu vực EU sẽ tăng trưởng 4.6% năm 2021 và 4.7% năm 2022 với lạm phát lần lượt đạt 1.9% và 1.5%. ECB sẽ giữ lãi suất cơ bản ở mức - 0.5% và tiếp tục mua nợ của khu vực đồng euro theo chương trình mua trái phiếu khẩn cấp 1.85 nghìn tỷ Euro, tương đương 2.2 nghìn tỷ USD, cho đến ít nhất là tháng 3 năm 2022. Chủ tịch ECB cũng đưa ra nhận định Bất kỳ sự khác biệt nào giữa ECB và Fed sẽ giúp giữ giá đồng euro so với đồng đô la và hỗ trợ các doanh nghiệp châu Âu khi họ thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng. Với chính sách này, nền kinh tế Euro và TTCK châu Âu có thể tăng trưởng khá tích cực trong năm 2021.

TTCK Hoa Kỳ (S&P 500 +0.4%) và EU (CAC +1.3%, FTSE + 0.8%) đồng loạt tăng trưởng tích cực trong tuần qua nhờ các thông tin vĩ mô tích cực. TTCK Trung Quốc -0.06% khi không có các thông tin gây ảnh hưởng mạnh. Tỷ giá Dollar Index tăng 0.5% trong bối cảnh chỉ số giá hàng hóa BCOM Index tăng 0.3% với mũi nhọn tăng trưởng đến từ nhóm khí gas và quặng sắt. 📈

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Bắt đầu nhịp tích lũy*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần điều chỉnh sau chuỗi năm tuần tăng điểm liên tiếp và hiện đã trượt về sát ngưỡng 1350. Chỉ số đang có khuynh hướng thiết lập nhịp tích lũy đi ngang trong ngắn hạn. ADX tăng về quanh giá trị 29.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đa số đang ở trong trạng thái quá mua. Đường MACD hiện đang chuyển sang thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 1220 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Đường MACD cắt xuống dưới đường tín hiệu.
- Thanh khoản thị trường có chiều hướng giảm dần.

Nhận định: VNIndex đang có chiều hướng hoàn thành sóng Elliott thứ (V) và có thể sẽ bước sang giai đoạn đi ngang. Bên cạnh đó, việc thanh khoản thị trường hiện đang có chiều hướng giảm dần cho thấy các nhà giao dịch đang có tâm lý thận trọng nhất định ở thời điểm hiện tại. Theo đánh giá của chúng tôi thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ tiếp tục vận động trong khu vực 1330-1370 điểm. Bên cạnh đó, việc các nước G7 sẽ mở rộng sản xuất vaccine Covid-19 toàn cầu để cung cấp ít nhất một tỷ liều cho thế giới thông qua chương trình chia sẻ và tài trợ có thể giúp các thị trường tài chính quốc tế vận động ổn định hơn.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Hoa Kỳ tăng nhanh trong ngắn hạn*

VIỆT NAM:

- Bộ trưởng Tài chính yêu cầu Thanh tra Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện thanh tra đối với Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM. Dự kiến dự án hệ thống giao dịch mà HoSE phối hợp với FPT xây dựng sẽ đưa vào vận hành đầu tháng 7
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM ưu ý các CTCK kiểm soát lỗi 2G, tránh gây ảnh hưởng đến an toàn chung của hệ thống giao dịch. Sở cũng lưu ý các CTCK quản lý việc sửa, hủy lệnh giao dịch trong các khung giờ từ 9h15 đến 9h25, từ 11h15 đến 11h30 và từ 14h20 đến 14h30 để tránh gây áp lực xử lý đối với hệ thống giao dịch.
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) đã có văn bản gửi các công ty chứng khoán (CTCK) thành viên về việc thử nghiệm hệ thống công nghệ thông tin mới cho toàn thị trường chứng khoán do Sở giao dịch chứng khoán Hàn Quốc (KRX) xây dựng. ngày 11/6, HoSE sẽ gửi thông số kỹ thuật qua forum cho các công ty chứng khoán. Từ 14/6 đến 23/7, việc thử nghiệm kết nối sẽ được diễn ra. Từ 26/7 đến 6/8 sẽ đến khâu thử nghiệm chức năng.
- Thủ tướng phê duyệt chương trình quản lý nợ công 3 năm giai đoạn 2021 - 2023 và kế hoạch vay trả nợ công năm 2021. Tổng mức vay của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2023 là khoảng 1.738 triệu tỉ đồng. Riêng năm 2021, Chính phủ dự kiến vay 624,221 tỉ đồng.
- Năm tháng đầu 2021, thu ngân sách nhà nước ước đạt 667.900 tỷ đồng, bằng gần 50% dự toán. Chi ngân sách nhà nước ước đạt 581.600 tỷ đồng, bằng gần 35% dự toán.
- Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố giá mua USD được niêm yết tại Sở giao dịch là 22,975 VND/USD, giảm 150 đồng so với trước đó. Mức giá này được áp dụng cho các giao dịch mua ngoại tệ với kỳ hạn 6 tháng của NHNN. Giá bán ra USD tại Sở giao dịch NHNN vẫn giữ nguyên mức 23,774 VND/USD.

THẾ GIỚI:

- Lãnh đạo các nước G7 khả năng giữ vững cam kết tiếp tục trợ giúp vĩ mô bằng các biện pháp tài khóa. Lãnh đạo các nước G7 khả năng cũng tái khẳng định ủng hộ thuế thu nhập tối thiểu 15% đối với doanh nghiệp xuyên quốc gia.
- Chỉ số giá tiêu dùng của Mỹ tăng 5.0% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 4.2% YoY trong tháng 4, và là mức tăng nhanh nhất kể từ 8/2008. Lạm phát cơ bản tăng 3.8% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 3.0% trong tháng 4. Theo FED New York, thanh khoản hợp đồng mua lại đảo ngược (reverse repo) tăng mạnh lên 503 tỷ USD trong phiên hôm giữa tuần.
- ECB duy trì điều hành chính sách theo hướng nới lỏng. ECB tăng tốc thu mua tài sản theo gói PEPP trong những tháng còn lại của 2021. ECB ước tính GDP năm 2021, 2022, 2023 tăng lần lượt 4.6%, 4.7%, 2.1% YoY (vs. 4.0%, 4.1%, 2.1% YoY trong ước tính hồi tháng 3). ECB ước tính lạm phát năm 2021, 2022, 2023 tăng lần lượt 1.5%, 1.2%, 1.4% YoY (vs. 1.0%, 1.1%, 1.4% YoY trong ước tính hồi tháng 3). World Bank ước tính GDP thế giới tăng 5.6% tại năm 2021 (vs. 4.1% tại trong báo cáo tháng 3), 4.3% tại năm 2022 (vs. 3.8%). GDP Mỹ dự kiến tăng 6.8%, Châu Âu tăng 4.2%, Trung Quốc tăng 8.5%, Nhật Bản tăng 2.9%, Ấn Độ tăng 8.3%.
- Dự nợ tín dụng Trung Quốc tăng 12.2% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 12.3% YoY trong tháng 4. Cung tiền M2 tăng 8.3% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 8.1% trong tháng 4. Chính phủ khả năng đặt mục tiêu tăng GDP trung bình quanh 5% giai đoạn năm năm tới. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 1.3% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 0.9% YoY trong tháng 4. Chỉ số giá sản xuất tăng 9.0% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 6.8% YoY trong tháng 4. Dự trữ ngoại hối tăng lên 3,198 tỷ USD trong tháng 4, từ 3,170 tỷ USD trong tháng 3. Nhập khẩu tăng 51.1% YoY lên 218.4 tỷ USD trong tháng 5, sau khi tăng 43.1% YoY trong tháng 4. Xuất khẩu tăng 27.9% YoY lên 263.9 tỷ USD trong tháng 5, sau khi tăng 32.2% trong tháng 4. Năm tháng đầu 2021, nhập khẩu tăng 35.6% YoY lên 1,030 tỷ USD, xuất khẩu tăng 40.2% lên 1,240 tỷ USD.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VN-Index khả năng sẽ tiếp tục vận động trong khu vực 1330-1370 điểm.
- Ngày 14/6, Hội nghị thượng đỉnh NATO, Thủ tướng Anh phát biểu về việc dừng giãn cách xã hội như kế hoạch trước đó diễn ra ngày 21/6, Châu Âu và Nhật công bố sản lượng công nghiệp. Ngày 15/6, Hội nghị thượng đỉnh Âu-Mỹ, Pháp, Đức, và Ý công bố chỉ số giá tiêu dùng, E.U. công bố dữ liệu cán cân thương mại, Mỹ công bố sản lượng công nghiệp, chỉ số giá sản xuất, doanh thu bán lẻ hàng hóa. Ngày 16/6, dự phóng lãi suất, lạm phát, thất nghiệp của FED, quyết định điều hành lãi suất của FOMC, phát biểu sau cuộc họp của chủ tịch FED, Trung Quốc công bố sản lượng công nghiệp, doanh thu bán lẻ hàng hóa, dữ liệu thất nghiệp. Ngày 17/6, E.U. công bố chỉ số giá tiêu dùng. Ngày 18/06, quyết định điều hành lãi suất của NHTW Nhật Bản, phát biểu sau của họp của chủ tịch NHTW Nhật Bản, Nhật Bản công bố chỉ số giá tiêu dùng, Đức công bố chỉ số giá sản xuất.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
6/6/21	VHC	41.35	45.5	39.5	44.2	5	6.89%	Có thể tiếp tục mua
23/5/21	GMD	37.95	45	35	41.3	19	8.83%	Có thể tiếp tục mua
23/5/21	LHG	41	46	36.75	38.65	19	-5.73%	Có thể giữ nguyên vị thế
23/5/21	LTG	37.4	41.5	33.75	39.3	19	5.08%	Có thể tiếp tục mua
16/5/21	DGW	131	170	107.5	125	26	-4.58%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
5/9/21	DGC	68.4	82.5	56.5	72.6	33	6.14%	Có thể giữ nguyên vị thế
18/4/21	HNG	12.2	13.5	10	10.35	54	-15.16%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
3/7/21	DCM	16.8	20	14.75	19.05	96	13.39%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	40.9	110	12.05%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	15.9	131	1.60%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	137	131	3.24%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
6/6/21	VCS	101.5	117	97.5	SL	3	-3.94%
30/5/21	APS	12.2	15.5	10.25	TP	4	27.05%
30/5/21	VDS	18.95	23	16	TP	5	21.37%
23/5/21	NTP	41.9	46.5	38.25	TP	9	10.98%
16/5/21	VCI	73.3	88.5	61.5	TP	25	20.74%
5/9/21	ACB	35.2	42.5	31.5	TP	23	20.74%
5/3/21	APH	53.6	64.5	49.5	TP	24	20.34%
5/3/21	MSH	48.9	58	44.4	TP	39	18.61%
25/4/21	KDH	35.3	40	33	TP	37	13.31%
25/4/21	MSN	100	111.5	95.75	SL	9	-4.25%
18/4/21	ADG	62.3	69	58.75	SL	17	-5.70%
4/11/21	HBC	19	23	18	SL	3	-5.26%
4/11/21	IDC	39.8	44	36.25	SL	5	-8.92%
4/11/21	IDI	7.54	8.3	6.7	SL	11	-11.14%
4/11/21	FTS	18.45	20.5	17	SL	17	-7.86%

Chú thích: **Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất**
TP - Đã chốt lời **SL - Đã cắt lỗ**

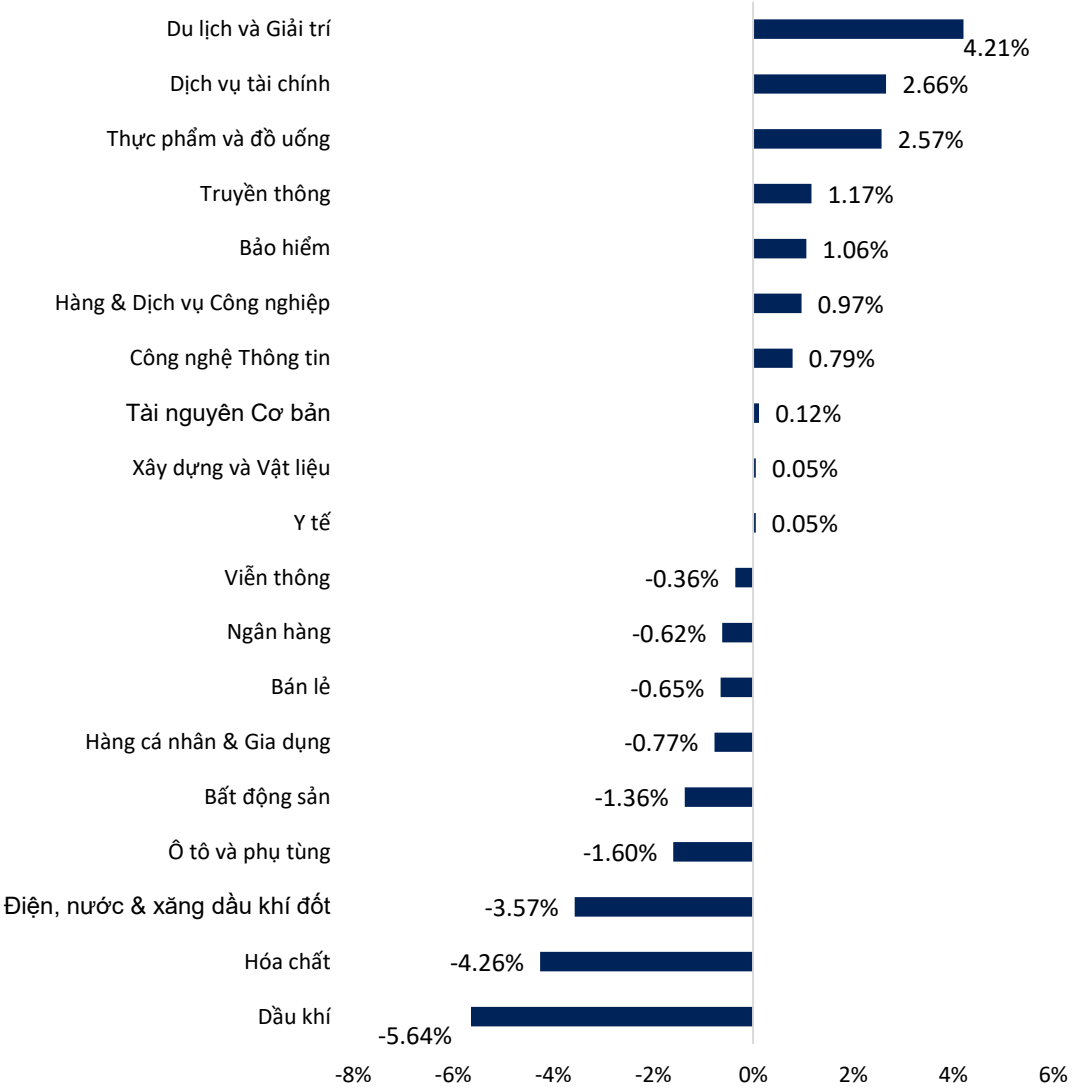
Thống kê	Số khuyến nghị lái	Số khuyến nghị lỗi	Hiệu suất KN lái	Hiệu suất KN lỗi	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	8	3	7.15%	-8.49%	2.89%	58
Đã chốt	105	80	14.96%	-8.54%	4.80%	27



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Du lịch và Giải trí	2.76%	4.21%	-0.68%	HVN	7.14%	VJC	7.54%
Dịch vụ tài chính	3.75%	2.66%	26.35%	SSI	2.77%	HCM	-5.74%
Thực phẩm và đồ uống	0.99%	2.57%	3.20%	VNM	4.07%	MSN	-1.21%
Truyền thông	0.87%	1.17%	-6.80%	YEG	5.06%	FOC	-1.29%
Bảo hiểm	3.35%	1.06%	6.91%	BVH	0.35%	PVI	14.21%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	70.91	0.88%	1.85%	8.59%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	72.69	0.23%	1.11%	5.13%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	218.61	-1.18%	-1.15%	2.40%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,877.53	-1.11%	-0.74%	3.41%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	27.92	-0.26%	0.45%	3.31%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,438.75	-1.42%	0.23%	0.51%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	685.75	-0.58%	-0.97%	-7.27%	AFX	
Sữa	USD/cwt	17.25	0.29%	-0.35%	-9.21%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	238.00	-0.58%	-2.14%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	17.67	-0.34%	-0.56%	-2.32%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	159.60	-0.75%	-2.47%	5.00%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	10,003.50	1.15%	0.49%	-4.36%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	5,245.00	2.24%	1.35%	-13.92%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,464.50	-0.46%	0.39%	-2.24%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,214.50	3.14%	3.85%	-7.64%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	124.00	0.04%	12.47%	22.41%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	866.10	1.79%	1.11%	-15.34%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VNM	+4.07%	2.053
SAB	+6.77%	1.82
VHM	+1.44%	1.36
VJC	+7.54%	1.18
PDR	+6.85%	0.75
HVN	+7.14%	0.74
VCI	+8.00%	0.31
NVL	+1.81%	0.27
LGC	+9.11%	0.26
SSI	+2.77%	0.253
Tổng		8.993

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
BID	-7.76%	-4.118
VIC	-2.48%	-2.76
GAS	-4.81%	-2.279
VCB	-2.00%	-2.062
TCB	-3.66%	-1.846
MBB	-5.17%	-1.6
ACB	-4.39%	-1.236
HPG	-2.57%	-1.205
PLX	-5.59%	-1.119
CTG	-2.04%	-1.044
Tổng		-19.269

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
PLX	357.01	16.80
VRE	353.04	30.36
OCB	231.41	
VHM	210.76	22.60
SSI	195.41	46.93
CTG	154.68	25.24
FUEVFN	150.61	
KDH	117.93	31.06
HDB	107.36	17.22
STB	106.57	11.38
Tổng	1,984.79	

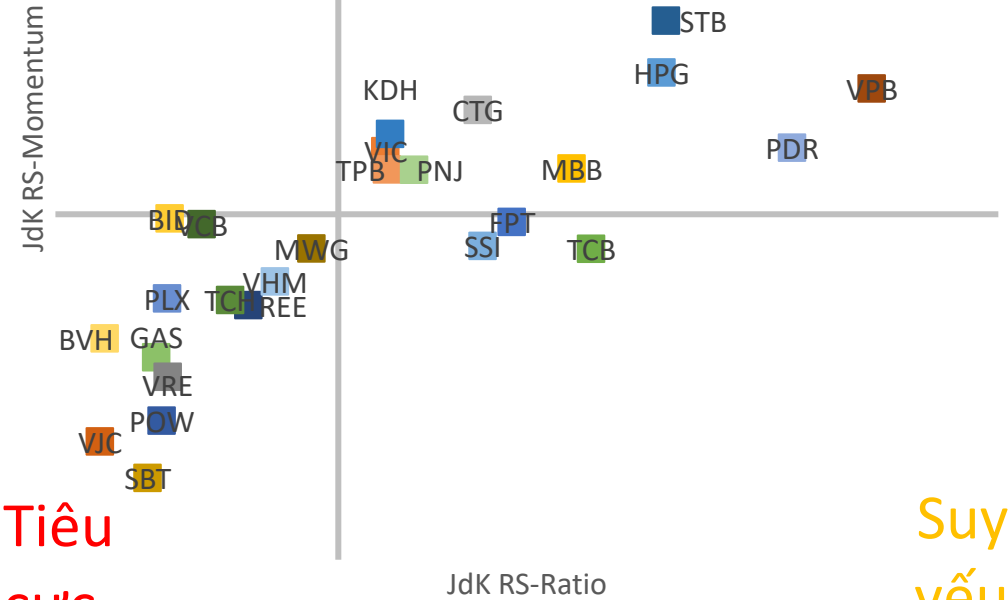
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-1155.85	26.53
DXG	-965.85	32.28
VIC	-464.23	14.13
GEX	-216.56	12.42
VPB	-181.05	15.45
NVL	-174.16	8.39
VND	-149.55	20.78
DCM	-92.47	2.54
CII	-89.95	25.25
DGW	-65.58	27.45
Tổng	-3555.25	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
NVL	128.82	109.69	75.93%
VPB	128.30	103.63	61.67%
PDR	124.07	101.92	55.70%
STB	117.39	105.59	61.38%
HPG	117.15	104.09	56.67%
MBB	112.38	101.32	37.52%
CTG	107.41	103.01	35.64%
HDB	105.46	102.18	35.10%
TPB	104.04	101.28	35.81%
MSN	101.64	103.90	24.56%
KDH	102.77	102.32	29.54%
VIC	102.51	101.82	9.36%
PNJ	102.59	101.29	15.22%
TCB	113.41	98.99	31.99%
FPT	109.21	99.77	19.77%
SSI	107.66	99.08	53.21%
VNM	82.58	97.66	-5.63%
VJC	87.37	93.41	-14.19%
BVH	87.63	96.40	-3.70%
SBT	89.90	92.36	-10.13%
POW	90.65	94.02	-11.40%
GAS	90.36	95.85	-3.44%
VRE	90.97	95.29	-9.48%
PLX	90.93	97.56	-4.09%
BID	91.07	99.87	7.24%
VCB	92.77	99.70	8.55%
TCH	94.28	97.51	-7.20%
REE	95.24	97.36	1.67%
VHM	96.66	98.05	6.53%
MWG	98.59	99.00	5.47%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	82.40	237.09	1,023.02
Giá trị bán	74.20	358.55	1,169.96
Mua / bán ròng	8.20	-121.45	-146.96
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	410.28	2,307.15	8,696.32
Giá trị bán	416.82	2,412.28	8,334.06
Mua / bán ròng	-6.54	-105.13	362.26
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VCB	125.23	FUEVFN30	-157.69
GEX	122.22	KBC	-104.67
HPG	99.40	STB	-102.49
TCB	89.67	E1VFN30	-76.00
LPB	37.29	VPB	-58.97
IJC	35.79	MWG	-46.67
NKG	20.98	REE	-40.63
ACB	18.78	MBB	-38.42
MSB	18.13	FPT	-35.59
BID	16.46	KDH	-27.97

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	543.30	19.83	0.00	0.26%	0.00	0.00	8.43
FTSE	431.17	42.71	0.00	-1.02%	-0.52	-25.27	-22.37
iShare	461.86	32.46	0.00	-0.02%	0.00	-7.98	-9.19
E1VFN30	406.95	1.06	3.20	0.96%	10.4	6.8	-39.2
FUEVFN30	552.08	1.05	1.19	1.00%	1.3	2.7	69.7
FUESSVFL	120.75	0.94	-0.79	3.16%	2.1	-3.0	6.5
FUESSVN30	3.69	0.79	0.00	4.07%	-0.2	-0.5	-0.4
FUEMAVN30	25.23	0.74	0.00	2.58%	0.4	1.1	3.8
VN100	0.79	0.00	0.01	0.01%	0.1	-0.6	-0.6
KIM	175.72	18.69	0.00	-0.42%	0.00	-14.62	-35.15
PREMIA	27.39	12.80	0.00	-0.02%	-1.29	-1.77	-3.89

Nhận định: ETF E1 tăng quy mô trong 4 phiên liên tiếp, ETF Diamond tăng quy mô trong 3 phiên liên tiếp. ETF Finlead giảm quy mô. Các ETFs cân bằng. Khối ngoại mua ròng tại hầu hết các thị trường.

CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
VHC 2021Q2	25/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 47000; Giá tại Publish 39400 Định giá: Chúng tôi nâng khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu VHC với giá mục tiêu mới là 47,000 VND (+19.3% so với mức giá ngày 24/05/2021), cao hơn 20% so với giá mục tiêu cũ sau khi (i) kỳ vọng hoạt động kinh doanh hồi phục từ mức nền thấp (ii) tăng mức P/E mục tiêu từ 6.5 lên 9.
VGT 2021Q2	21/5/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 19040; Giá tại Publish 16800 Dự báo KQKD: BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ của VGT năm 2021 lần lượt đạt 15,900 tỷ (+13.8% YoY) và 436 tỷ (+33.0% YoY) Luận điểm đầu tư: (1) Doanh nghiệp đầu ngành dệt may với quỹ đất sử dụng lớn tại các trung tâm thành phố, (2) Triển vọng hoạt động kinh doanh phục hồi từ đáy khủng hoảng.
NLG 2021Q2	21/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 44600 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,206 tỷ đồng (+44% YoY). EPS FW 2021 = 4,228 đồng. PE FW 2021 = 8.7 lần.
AGG 2021Q2	19/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 62100 Dự báo KQKD: Năm 2021, BSC ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ ước đạt lần lượt 3,813 tỷ đồng (+117% YoY) và 519 tỷ đồng (+25% YoY), nhờ vào bàn giao các dự án (1) The Sóng, (2) River Panaroma, (3) Sky89. EPS 2021 FW =5,974 đồng/cp. PE 2021 FW = 7.9 lần. Catalyst: Phát hành cho cổ đông hiện hữu vào Q3-Q4/2021.
MSH 2021Q2	13/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 66400; Giá tại Publish 50600 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2021 của MSH lần lượt đạt 4,669 tỷ (+22.5% YoY) và 559 tỷ (+98% YoY) (bao gồm 49 tỷ đến từ việc hoàn nhập liên quan đến khoản phải thu của NewYork & Company), tương đương với EPS là 9,197 VND/cổ, PE fw là 5.8 lần. Loại trừ khoản hoàn nhập năm 2020 và 2021, doanh thu đạt 4,669 tỷ (+22.5% YoY), lợi nhuận đạt 510 tỷ (+14.8% YoY), tương đương EPS đạt 8,390 VND/cổ, PE fw là 6.4.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



Phụ lục: *Review ETFs VNM quý II năm 2021*

VNM công bố rà soát danh mục quý II ngày 11/6, theo đó quỹ thêm mới 6 cổ phiếu cổ phiếu Việt Nam; thêm 1 cổ phiếu Đài loan trong danh mục cổ phiếu nước ngoài. Tổng danh mục gồm 36 cổ phiếu trong đó 22 cổ phiếu Việt Nam. Số lượng cổ phiếu tham gia mới vượt qua dự báo của chúng tôi.

Với sự thay đổi này, Quỹ cũng điều chỉnh tăng 4.03% danh mục cổ phiếu Việt Nam từ mức 65.19% lên mức 69.22%.

Với dữ liệu chốt ngày 28/5, danh mục VNM dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng
1	VIC	8.00%	-322,635	-62,114
2	VNM	8.00%	8,442,271	2,165,976
3	VHM	7.00%	2,527,304	557,263
4	MSN	6.50%	4,731,974	970,118
5	NVL	6.00%	-14,787,417	-3,431,986
6	HPG	5.50%	-16,293,045	-7,629,798
7	VCB	5.00%	-591,497	-136,971
8	SSI	3.10%	-3,608,441	-1,991,031
9	VRE	2.60%	-3,658,508	-2,762,024
10	PDR	2.60%	14,109,028	4,182,656
11	STB	2.00%	10,520,085	7,618,061
12	VCI	1.80%	9,484,297	2,936,186
13	APH	1.50%	8,283,237	2,709,852
14	HSG	1.50%	8,167,376	4,566,603
15	VJC	1.30%	-2,124,748	-437,546
16	SBT	1.20%	-1,882,971	-2,204,510
17	HNG	1.10%	5,943,280	12,931,680
18	POW	1.10%	-1,973,184	-3,889,703
19	BVH	1.00%	-1,991,047	-827,414
20	KBC	1.00%	-1,229,667	-839,084
21	GEX	0.70%	-3,033,832	-3,271,109
22	TCH	0.60%	-1,920,693	-1,968,839

Phụ lục: Tổng hợp thay đổi danh mục cả 2 quỹ ETFs VNM & FTSE

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	APH	28,601	8,283,237	9,357	2709852	2,719,209
2	BVH	-	-1,991,047	-	-827414	-827,414
3	DXG	-4,517,465	-	-3,844,680	-	-3,844,680
4	GEX	159,573	-3,033,832	172,054	-3271109	-3,099,055
5	HPG	-6,955,661	-16,293,045	-3,257,236	-7629798	-10,887,033
6	HNG	-	5,943,280	-	12931680	12,931,680
7	HSG	6,062,184	8,167,376	3,389,532	4566603	7,956,135
8	KBC	558,597	-1,229,667	381,168	-839084	-457,916
9	MSN	1,176,928	4,731,974	241,286	970118	1,211,404
10	NVL	2,355,708	-14,787,417	546,732	-3431986	-2,885,253
11	PDR	-2,000,469	14,109,028	-593,044	4182656	3,589,612
12	PLX	644,595	-	271,295	-	271,295
13	POW	82,495	-1,973,184	162,620	-3889703	-3,727,082
14	PVD	207,151	-	231,367	-	231,367
15	SBT	361,362	-1,882,971	423,068	-2204510	-1,781,442
16	SSI	-80,760	-3,608,441	-44,561	-1991031	-2,035,592
17	STB	266,417	10,520,085	192,925	7618061	7,810,986
18	TCH	314,520	-1,920,693	322,404	-1968839	-1,646,435
19	VCI	-	9,484,297	-	2936186	2,936,186
20	VCB	745,533	-591,497	172,640	-136971	35,670
21	VHM	-1,822,039	2,527,304	-401,754	557263	155,509
22	VIC	5,892,532	-322,635	1,134,435	-62114	1,072,322

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

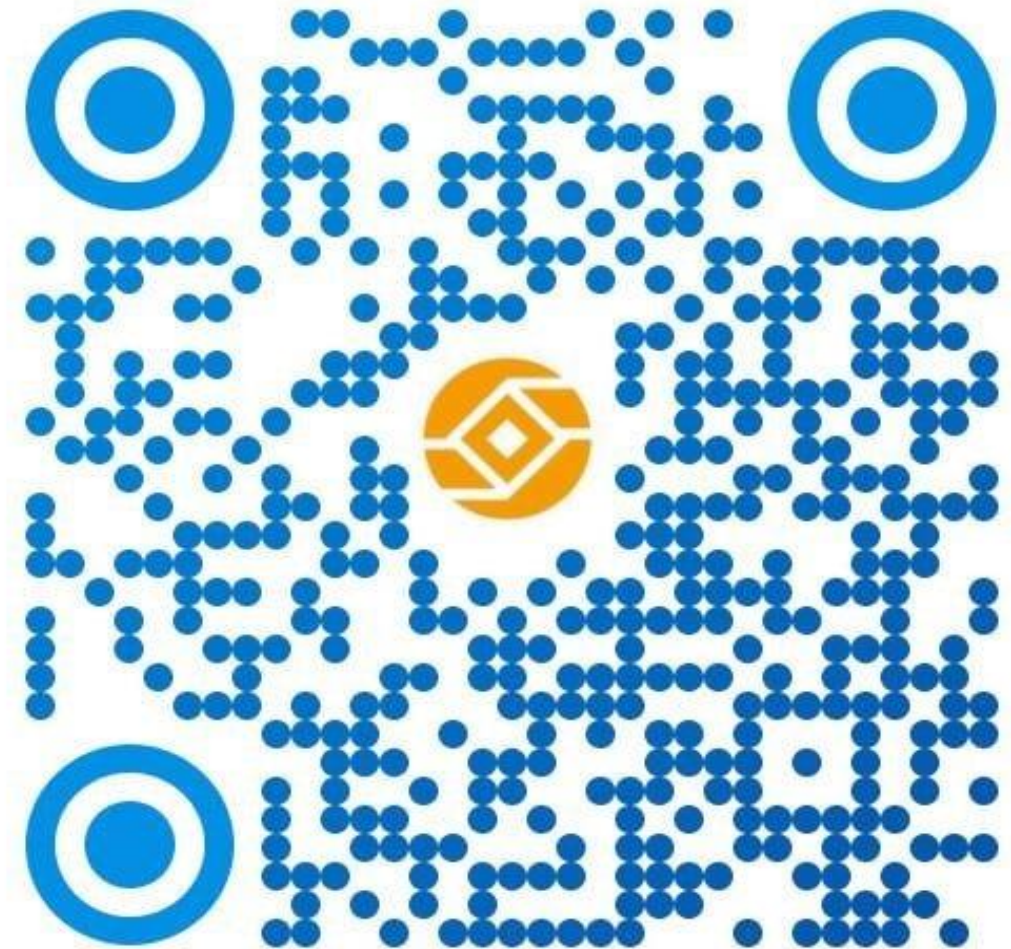
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký